

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-PT

Ngày 31-8-2017

V/v tranh chấp về chia tài sản chung  
của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thanh Thái

Bà Hồ Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 162/2017/QĐPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2017/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Đào Thị Bích Tr – sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn 02, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

***- Bị đơn:*** Ông Phạm Văn L – sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn 02, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Phạm Ch – sinh năm 1951 (Có mặt).

Địa chỉ: thôn 02, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

***- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Ch:*** Luật sư Nguyễn Quốc P – Văn phòng luật sư Q – Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

Địa chỉ: 81 L, khu phố 02, phường T, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ch.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

### **Theo án sơ thẩm:**

*Nguyên đơn - chị Đào Thị Bích Tr yêu cầu:*

Chị Tr yêu cầu chia tài sản chung của chị Tr và anh Phạm Văn L trong thời kỳ hôn nhân, là một căn nhà xây cấp 4B, diện tích khoảng 111,6m<sup>2</sup> cùng với công trình phụ tại thôn 02, xã B, huyện T. Chị Tr không có nhu cầu sử dụng nhà nên không nhận hiện vật mà đồng ý giao cho anh L được quyền sử dụng căn nhà và yêu cầu anh L phải hoàn trả lại cho chị Tr ½ giá trị căn nhà, tương ứng với số tiền là 89.342.250đ. Chị Tr chỉ yêu cầu phân chia căn nhà chứ không tranh chấp về quyền sử dụng đất. Ngoài ra, chị Tr không yêu cầu chia tài sản nào khác.

Căn cứ yêu cầu: Chị Tr và anh L kết hôn năm 2007, sau khi kết hôn chị Tr về làm dâu nhà anh L; đến năm 2008 thì chị Tr và anh L bắt đầu xây nhà trên phần đất của ông Phạm Ch (cha anh L) cho. Tiền xây dựng nhà có một phần do ông Ch cho vợ chồng chị Tr, một phần do vợ chồng bán vàng cưới và tích góp mà có. Do đó chị Tr xác định căn nhà xây là tài sản chung của chị Tr và anh L. Chị Tr và anh L chung sống với nhau đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn và ly hôn với anh L nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Sau khi ly hôn, giữa chị Tr và anh L không tự thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung nên chị Tr đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án.

*Bị đơn - anh Phạm Văn L trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:*

Anh L và chị Tr kết hôn năm 2007 nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc nên năm 2016 anh L và chị Tr ly hôn. Theo yêu cầu của chị Tr về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là một căn nhà xây cấp 4B, công trình phụ gắn liền tại Thôn 2, xã B thì anh L không đồng ý.

Lý do: Căn nhà trên là tài sản có nguồn gốc từ số tiền do ông Phạm Ch (cha anh L) cho, còn đất để làm nhà thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Ch. Ban đầu ông Ch cho anh L số tiền 50.000.000 đồng để xây căn nhà, chỉ mới xây tô chứ chưa sơn, làm trần. Đến năm 2013 thì ông Ch tiếp tục cho anh L 30.000.000đ để làm hoàn chỉnh căn nhà như dán gạch chân tường, sơn nước, đóng trần. Nay anh L không đồng ý phân chia vì căn nhà này không phải là tài sản của anh L và chị Tr mà là tài sản của ông Ch; hiện nay anh L cũng không sử dụng căn nhà này nữa mà đã trả lại cho ông Ch.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ch trình bày ý kiến:*

Ông Ch là cha đẻ của anh Phạm Văn L. Năm 2007, anh L và chị Tr kết hôn về chung sống với ông Ch được khoảng một năm thì chị Tr và anh L tự ý lấy một phần đất của ông Ch để xây nhà ở. Ông Ch đồng ý cho chị Tr và anh L xây nhà trên phần đất của ông. Ban đầu ông Ch cho riêng anh L cây gỗ và

50.000.000đ để xây nhà, chỉ đưa tiền cho chứ không có thể hiện bằng giấy tờ. Đến năm 2013 ông Ch tiếp tục cho anh L 30.000.000 đồng để làm hoàn chỉnh căn nhà như bây giờ. Căn nhà này ông Ch cho tiền anh L xây để anh L và chị Tr chung sống; hiện nay đã ly hôn không chung sống với nhau nữa thì ông Ch lấy lại căn nhà chứ không cho nữa.

Sau khi không thể tiến hành hòa giải được.

Ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 08/2017/HNGĐ-ST, quyết định:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 2 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147 và 203 Bộ luật TTDS;

- Các Điều 33, 59 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 357, 468 BLDS năm 2015.

- Pháp Lnh về án phí, L phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Bích Tr về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đối với anh Phạm Văn L.

- Giao cho anh Phạm Văn L được quyền sở hữu một căn nhà xây cấp 4B diện tích khoảng 111,6m<sup>2</sup> cùng các công trình phụ gắn liền gồm mái vòm, hàng rào (tọa lạc trên một phần thửa đất số 1661, tờ bản đồ số 01 xã Bắc Ruộng).

- Anh Phạm Văn L phải thanh toán lại cho chị Đào Thị Bích Tr số tiền chênh lệch về tài sản chung là 71.473.800 đồng.

*Về án phí:*

- Chị Đào Thị Bích Tr phải nộp 3.574.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 1.875.000đ đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N0011521, ngày 05/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Tr còn phải nộp 1.699.000 đồng.

- Anh Phạm Văn L phải nộp 5.360.000 đồng án phí DS/ST.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo, nghĩa vụ chậm thi hành án và các quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 21/4/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ch kháng cáo đối với nội dung bản án sơ thẩm số 08/2017/HNGĐ-ST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, yêu cầu đòi lại căn nhà xây và diện tích đất gắn liền với căn nhà tại thôn 02, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đối với nội dung bản án sơ thẩm số 08/2017/HNGĐ-ST ngày

21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, yêu cầu đòi lại căn nhà xây và diện tích đất gắn liền với căn nhà tại thôn 02, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, luật sư Nguyễn Quốc P: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bởi lẽ nguồn gốc căn nhà là do ông Ch bỏ tiền ra xây dựng, không có chứng cứ tài liệu nào cho rằng ông Ch cho anh L và chị Tr. Tại phiên tòa anh L cũng công nhận như vậy.

Ý kiến của ông Phạm Ch: Thống nhất quan điểm của Luật sư, căn nhà này có nguồn gốc là tài sản do ông tạo dựng nên, ông chỉ cho riêng anh L tiền để làm nhà chứ không cho chị Tr, nay không ở thì phải trả lại cho ông chứ ông không cho chia.

Nguyên đơn chị Đào Thị Bích Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ch, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn anh Phạm Văn L không đồng ý chia vì nhà là của ông Phạm Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời khai của đương sự, lời trình bày của Luật sư và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Nguyên đơn chị Đào Thị Bích Tr và bị đơn anh Phạm Văn L kết hôn năm 2007. Năm 2008, hai vợ chồng chị Tr và anh L mới xây nhà trên phần đất của ông Phạm Ch là cha của anh L ở thôn 2, xã B. Đến năm 2016, do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã cho chị Tr và anh L ly hôn. Lúc ly hôn, chị Tr và anh L đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Sau khi ly hôn thì chị Tr và anh L không tự thỏa thuận được về tài sản nên chị Tr đã làm đơn khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung tại Tòa án. Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Tr, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân” là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Phạm Ch yêu cầu đòi lại căn nhà và diện tích đất làm nhà, không đồng ý chia cho vợ chồng anh L và chị Tr vì căn nhà này có nguồn gốc là tài sản do ông tạo dựng nên, ông chỉ cho riêng anh L tiền để làm nhà chứ không cho chị Tr, nay không ở thì phải trả lại cho ông chứ ông không cho chia.

Trong khi đó, chị Tr xác định căn nhà xây là tài sản chung của chị Tr và anh L bởi chị Tr và anh L kết hôn năm 2007, đến năm 2008 khi còn trong thời kỳ hôn nhân, chị Tr và anh L bắt đầu xây nhà trên phần đất của ông Phạm Ch là cha anh L cho. Tiền xây dựng nhà có một phần do ông Ch cho, số tiền còn lại là do vợ chồng chị góp vào.

Anh L khai anh và chị Tr kết hôn năm 2007, năm 2016 do mâu thuẫn nên ly hôn. Quá trình hai người chung sống, từ năm 2008 đến năm 2013, ông Phạm Ch là cha của anh có cho tiền để xây nhà, căn nhà này không phải là tài sản chung của anh và chị Tr mà là tài sản của ông Ch. Đất để làm nhà cũng thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Ch.

Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ, lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định trong thời kỳ hôn nhân, chị Tr và anh L có xây dựng được một căn nhà cấp 4 để ở, căn nhà này được bắt đầu xây dựng và sửa chữa hoàn chỉnh từ năm 2008 đến năm 2013. Mặc dù, ông Phạm Ch cho rằng số tiền dùng để xây nhà là ông bỏ ra và cho riêng anh L chứ không cho chung cả hai, tuy nhiên lời trình bày này khó có căn cứ chấp nhận bởi lẽ lúc này anh L và chị Tr vẫn là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật, là con trai và con dâu của ông Ch, ông Ch có cho tiền để xây dựng nhà thì cũng là cho cả hai vợ chồng anh L nhằm giúp hai người có nơi cư trú ổn định cuộc sống, cho nên có căn cứ cho rằng căn nhà cấp 4 này là tài sản chung của anh L và chị Tr. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phân chia tài sản chung của chị Tr là hoàn toàn phù hợp.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi xem xét công sức đóng góp để xây dựng căn nhà của mỗi bên, đã chia cho anh L 60% giá trị căn nhà, tương ứng số tiền 178.684.500 đồng x 60% = 107.210.700 đồng; chị Tr được phân chia 40% giá trị căn nhà, tương ứng số tiền 178.684.500 đồng x 40% = 71.473.800 đồng; do chị Tr không có nhu cầu sử dụng nhà nên Hội đồng xét xử sơ thẩm sau đã giao căn nhà xây cấp 4 và các công trình phụ cho anh L toàn quyền sở hữu và buộc anh L phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị Tr số tiền 71.473.800 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Ch mà nghĩ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Ch phải nộp án phí theo luật định.

Vi các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ch. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Tánh Linh:

**Áp dụng:**

Khoản 2 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 33, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Pháp Lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Bích Tr về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đối với anh Phạm Văn L.

Giao cho anh Phạm Văn L được quyền sở hữu một căn nhà xây cấp 4B diện tích khoảng 111,6m<sup>2</sup> cùng các công trình phụ gắn liền gồm mái vòm, hàng rào (tọa lạc trên một phần thửa đất số 1661, tờ bản đồ số 01 xã B).

Anh Phạm Văn L phải thanh toán lại cho chị Đào Thị Bích Tr số tiền chênh lệch về tài sản chung là 71.473.800 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất không vượt quá 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

### **Về án phí:**

Chị Đào Thị Bích Tr phải nộp 3.574.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 1.875.000đ đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N0011521, ngày 05/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Tr còn phải nộp 1.699.000 đồng.

Anh Phạm Văn L phải nộp 5.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011918 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Ông Phạm Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/8/2017).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Tánh Linh;
- THADS huyện Tánh Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thị Ánh Tuyết**